

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2018/HC-PT

Ngày: 21 - 03 - 2018

*V/v “Kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă–Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 11/2017/TLPT-HC ngày 06/12/2017 về việc “Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2018/QĐPT-HC ngày 22/01/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Ngô Hoàng K, sinh năm 1975: có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông S, Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện P.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P: Ông S.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P: Ông Nguyễn Hùng T; Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

3.1 Ông Nguyễn Xuân H; Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

3.2 Ông Ngô Văn P; Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1 Bà Trần Thị E, sinh năm 1976, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị E: Ông Ngô Hoàng K (theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2016).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

4.2 Ông Ngô Viết C, sinh năm 1968, vắng mặt.

4.3 Bà Đặng Thị N, sinh năm 1966: vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà N, thôn C, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Người làm chứng: Ông Phan Văn L, sinh năm 1960, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

6. Người kháng cáo: Ông Ngô Hoàng K – là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Người khởi kiện ông Ngô Hoàng K trình bày:**

Nguồn gốc lô đất mà gia đình ông đang sinh sống được hình thành từ năm 1975 do khai hoang thuộc Đội B, thôn L, Hợp tác xã E (Thuộc xã K cũ). Lô đất nói trên đã được đăng ký tại sổ mục kê quản lý địa chính của xã E năm 1992, đến ngày 23/12/1995 thì được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số H001621, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 23, tổng diện tích đất được cấp là 2350m² và toàn bộ diện tích đất được cấp thuộc đất khu dân cư ổn định đứng tên hộ ông Ngô Viết C.

Năm 1997, vợ chồng anh trai ông là Ngô Viết C, Đặng Thị N đã chuyển qua huyện M, tỉnh Đắk Nông để làm ăn, sinh sống và có làm hợp đồng tặng cho lại vợ chồng ông toàn bộ diện tích đất nói trên, tuy nhiên hồ sơ, thủ tục làm hợp đồng tặng cho chưa hoàn tất nên đến nay diện tích đất trên vẫn còn đứng tên hộ ông Ngô Viết C mà chưa được sang tên qua vợ chồng ông, nhưng trên thực tế gia đình ông đã làm ăn, sinh sống trên diện tích đất này từ năm 1997 cho đến nay không có tranh chấp với ai. Trong quá trình xây dựng hồ chứa nước đập Krông Búk Hạ, Ủy ban nhân dân huyện P đã ban hành các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với gia đình ông cụ thể như sau:

Đối với tuyến kênh chính Tây:

Ngày 01/4/2009 UBND huyện P ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 189) về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân tại xã E, huyện P nằm trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ. Theo nội dung quyết định này thì gia đình ông K bị thu hồi

456m² đất (Gồm 200m² đất ở và 256m² đất liền kề), thuộc một phần thửa đất số 135, tờ bản đồ số 23, đất đã được cấp GCNQSDĐ số: H001621 đứng tên hộ Ngô Viết C.

Ngày 27/7/2009 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1924/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 18, thuộc công trình hồ chứa nước Krông Buk hạ (Sau đây viết tắt là Quyết định số 1924), đây là phương án phê duyệt tổng thể, trong bảng đính kèm theo quyết định thì gia đình ông K được phê duyệt 83.598.448đ. Ngày 23/9/2009 ông K đã nhận 81.638.448đ, còn lại 1.960.000đ đến nay vẫn chưa nhận.

Trong Quyết định số 189/QĐ - UBND đã thu hồi của gia đình ông 456m² đất nhưng trên thực tế thì đất của ông bị thu hồi 702m², như vậy so với đất thực tế bị thu hồi thì gia đình ông còn thiếu 246m². Mặt khác trong quyết định này UBND huyện P thu hồi 200m² đất ở và 256 m² đất nông nghiệp liền kề, nhưng trên thực tế thì toàn bộ diện tích đất nói trên của gia đình ông là đất ở. Do vậy khi áp dụng giá bồi thường tại kênh chính Tây, Ban quản lý dự án (Sau đây viết tắt là BQLDA) đã xác định số tiền đất gia đình ông được bồi thường gồm có 200m² đất ở giá 50.000đ/m² và 256m² đất vườn liền kề giá 43.000đ/m² (đã được hỗ trợ) tổng tiền đất được nhận là 21.008.000đ. Điều này đã gây thiệt hại lớn cho gia đình ông, trong khi đất ở của gia đình ông tọa lạc cách Quốc lộ 26 khoảng 120m ở dãy sau nên ông K yêu cầu được bồi thường giá đất theo giá thực tế quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ - UBND ngày 22/12/2014 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 43). Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này thì diện tích 702m² đất ở gia đình ông bị thu hồi thuộc phần đất có chiều sâu cuối cùng của dãy 2, theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định có giá là: 1.700.000đ/m² x 70% = 595.000đ/m² x 702m² = 417.690.000đ.

+ Tiền bồi thường tài sản trên đất là: 62.590.448đ; Tiền hỗ trợ đời sống là 3.600.000đ; tiền còn thiếu chưa nhận 1.960.000đ và một phần tài sản chưa được xem xét để bồi thường gồm: chuồng heo 8.000.000đ, buồng tắm 12.000.000đ, hầm Biogas: 10.000.000đ.

Như vậy tổng số tiền gia đình ông được bồi thường tại tuyến kênh chính Tây phải là: 147.690.000đ + 62.590.448đ + 3.600.000đ + 1.960.000đ + 30.000.000đ = 515.840.448đ, sau khi khấu trừ số tiền gia đình ông đã nhận là 81.638.448đ thì còn thiếu 434.202.000đ và yêu cầu UBND huyện P bồi thường tiếp số tiền này.

Đối với tuyến kênh T11 UBND huyện P đã ban hành các quyết định sau:

Ngày 07/12/2012 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1939/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 1939) về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ. Theo nội

dung quyết định này thì UBND huyện P thu hồi của gia đình ông 603,4m² đất thuộc một phần thửa đất số 135 tờ bản đồ số 23 đất đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên hộ ông Ngô Viết C.

Ngày 28/12/2012 UBND huyện P ban hành Quyết định số 2308/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 2308) về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ. Theo nội dung quyết định này thì UBND huyện P thu hồi của gia đình ông 275,4m² đất thuộc một phần thửa đất số 135, tờ bản đồ số 23 đất đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên hộ ông Ngô Viết C.

Ngày 21/11/2014 UBND huyện P ban hành Quyết định số 3946/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là quyết định số 3946) ngày 21/11/2014 về việc điều chỉnh Quyết định số 189/QĐ – UBND, ngày 01/4/2009; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P. Bằng quyết định này UBND huyện P đã điều chỉnh như sau: “Điều chỉnh nội dung diện tích đất Nông nghiệp liền kề đất ở và danh sách kèm theo tại Điều I, Quyết định số 189/QĐ-UBND, ngày 01/4/2009 của UBND huyện P như sau:

- + Đất nông nghiệp liền kề đất ở diện tích 30.551.9m² thành 30.536,4m².

- + Hộ ông Ngô Hoàng K tổng diện tích thu hồi 456m² trong đó đất ở 200m², đất nông nghiệp liền kề đất ở 256m² thành *tổng diện tích 440,5 m², trong đó đất ở 200 m², đất nông nghiệp liền kề đất ở 240,5 m².*

Các nội dung khác được giữ nguyên như Quyết định số 189/QĐ-UBND, ngày 01/4/2009 của UBND huyện P.

- Điều chỉnh nội dung về câu và từ và diện tích tại Điều I, Quyết định số 2308/QĐ – UBND, ngày 28/12/2012 của UBND huyện P như sau:

- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm thành đất nông nghiệp liền kề đất ở (Đất trồng cây lâu năm).

- + Diện tích đất thu hồi: 275,4m² thành 287,8m².

Các nội dung khác được giữ nguyên như Quyết định số 2308/QĐ – UBND, ngày 28/12/2012 của UBND huyện P.

- Điều chỉnh nội dung về câu từ và diện tích tại Điều I tại Quyết định 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P như sau:

- + Mục đích sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) thành đất nông nghiệp liền kề đất ở (đất chuyên trồng lúa nước)

- + Diện tích thu hồi: 603,4m² thành 579,6m².

Các nội dung khác được giữ nguyên như Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P.

Ngày 27/12/2012 UBND huyện P ban hành Quyết định số 3615/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là quyết định số 3615) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đợt 37, kênh T11 thuộc công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ (đây là quyết định phê duyệt tổng thể).

Đến ngày 09/02/2015 UBND huyện P ban hành Quyết định số 404/QĐ-UB (Sau đây viết tắt là quyết định số 404) về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Ngô Hoàng K tuyến T11 để xây dựng công trình Hồ chứa nước Krông Búk hạ . Theo nội dung quyết định thì gia đình ông được phê duyệt bồi thường số tiền 55.472.500đ, do không đồng ý nên gia đình ông chưa nhận số tiền này.

Đối với diện tích đất bị thu hồi tại kênh T11: UBND huyện P đã ra quyết định thu hồi đất của ông 2 đợt tổng cộng: 878,8m² đất vườn liền kề theo Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 và Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012. Nhưng thực tế thì đất của gia đình ông bị thu hồi để xây dựng tuyến kênh T11 là 1.071 m². Do xác định nguồn gốc đất cũng như diện tích đất thực tế bị thu hồi sai cho nên BQLDA đã xác định số tiền đất gia đình ông được bồi thường gồm có 878,8m² đất vườn liền kề giá 21.000đ/m² và hỗ trợ 400m² đất vườn liền kề 60% giá 36.000đ/m², hỗ trợ 478,8m² đất vườn liền kề 50% giá 30.000đ/m² tổng tiền đất được nhận là 47.218.800đ. Trong khi đó diện tích đất thực tế gia đình ông bị thu hồi là: 1.071m². Theo khoản 1 Điều 4 Quyết định số 43/QĐ – UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì diện tích 1.071m² đất ở gia đình ông bị thu hồi tọa lạc cách Quốc lộ 26 khoảng 120m ở dãy sau nên theo bảng giá đất hằng năm của UBND tỉnh Đắk Lắk có giá là: $1.700.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 70\% = 595.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1.071\text{m}^2 = 637.245.000\text{đ}$.

Như vậy lẽ ra tổng số tiền gia đình ông được nhận tại tuyến kênh T11 là 645.498.700đ (Trong đó bồi thường giá đất là 637.245.000đ và 8.253.700đ tiền bồi thường hoa màu). Nhưng theo Quyết định số 3615 của UBND huyện P thì gia đình ông chỉ được phê duyệt số tiền 55.472.500đ, hiện nay gia đình ông chưa nhận số tiền này. Vì vậy yêu cầu UBND huyện P bồi thường cho ông 645.498.700đ.

Đối với tuyến kênh T11-2:

Ngày 28/5/2014 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1941/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là quyết định số 1941) về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11-2 thuộc dự án công trình hồ thủy lợi chứa nước Krông Búk Hạ. Theo quyết định này, UBND huyện P thu hồi của gia đình ông diện tích 221,1m² đất tọa lạc tại Thôn H, xã E, huyện p, tỉnh Đắk Lắk thuộc một phần thửa đất số 272, 374, tờ bản đồ số 49. Nguồn gốc đất bị thu hồi do cha ruột ông là Ngô Q tặng cho vào năm

1995, đây là đất cha ông tự khai hoang từ năm 1976 và hiện nay ông đang làm thủ tục cấp GCNQSDĐ tại tỉnh Đắk Lắk và đất không có tranh chấp với ai.

Ngày 09/02/2015 UBND huyện P ban hành Quyết định số 403/QĐ-UB (Sau đây viết tắt là Quyết định số 403) về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Ngô Hoàng K tuyến T11-2 để xây dựng công trình Hồ chứa nước Krông Búk hạ. Theo nội dung quyết định thì gia đình ông được phê duyệt bồi thường số tiền 17.895.775đ, do không đồng ý nên gia đình ông chưa nhận số tiền này.

Đối với diện tích đất bị thu hồi tại kênh T11-2: UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1941/QĐ - UBND, thu hồi của gia đình ông 221,1m² đất nông nghiệp. Theo như quyết định diện tích đất thu hồi thuộc một phần thửa đất số 272, 274, tờ bản đồ số 49 nhưng trên thực tế thì gia đình ông bị thu hồi một phần diện tích đất thuộc các thửa 272, 374. Mặt khác, diện tích đất ruộng bị thu hồi có một mặt tiếp giáp với đất ở nhưng UBND huyện P xác định đất chuyên trồng lúa nước dẫn đến xác định sai nguồn gốc đất và giá đất để bồi thường. Theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 thì giá đất nông nghiệp có một mặt tiếp giáp với đất ở là 30.000đ/m², ngoài ra còn được hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình (Khu vực xã E 580.000đ/m²) tức là giá hỗ trợ 290.000đ/m². Như vậy tổng giá trị đất được bồi thường phải là: 221,1m² x 320.000đ = 70.752.000đ. Nhưng trong bảng tính chi tiết phương án đền bù thì gia đình ông chỉ được bồi thường 9.783.675đ tiền đất. Vì vậy yêu cầu UBND huyện P bồi thường cho ông số tiền 70.752.000đ.

Do không đồng ý với các quyết định nói trên của UBND huyện P nên ông đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện P. Ngày 28/9/2014 Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 3017/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3017) về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K với nội dung: Công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích của ông là đất ở và bồi thường theo giá đất ở vào toàn bộ diện tích bị thu hồi; Yêu cầu bồi thường đất tại tuyến kênh chính Tây và tuyến T11 theo giá thị trường; Yêu cầu bồi thường thêm 168m² đất tại tuyến kênh chính Tây đợt 18; Yêu cầu bồi thường hết diện tích đất ruộng còn lại tại tuyến kênh T11-2; Yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm; Yêu cầu bồi thường bằng việc giao đất mới.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nói trên của Chủ tịch UBND huyện P, ông K tiếp tục làm đơn khiếu nại đến UBND huyện P, ngày 15/4/2015 Chủ tịch UBND huyện P tiếp tục ban hành Quyết định số 1925/QĐ-

UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 1925) về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K với nội dung: “Công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu bồi thường theo giá đất nông nghiệp và hỗ trợ 50% giá đất trung bình 580.000đ/m² đối với diện tích đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư bị thu hồi tại tuyến T11-2; Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu bồi thường công trình phụ như: chuồng heo, giếng nước, buồng tắm, hầm Biogas.

Ngày 15 tháng 5 năm 2015 Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 2229/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 2229) về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1925/QĐ-UBND này về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K với nội dung:

1. Tại dòng thứ 43,44, mục 4 phần II- Kết quả xác minh, bỏ cụm từ “(khu vực xã E giá 580.000đ/m²), tức là giá hỗ trợ 290.000đ/m²”.

2. Tại dòng thứ 4, phần III – Kết luận, thay cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình 580.000đ/m²” bằng cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình tại khu vực có đất bị thu hồi.

3. Tại dòng thứ 2 Điều 1 phần quyết định, thay cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình 580.000đ/m²” bằng cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình tại khu vực có đất bị thu hồi”.

Trong quá trình giải quyết vụ án UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 861/QĐ – UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 để hủy Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939 ngày 07/12/2012 và một phần nội dung Quyết định số 3946 ngày 21/11/2014 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình hồ thủy lợi chứa nước Krông Búk hạ.

Ngày 08/6/2016 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND về việc hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 3615/QĐ- UBND ngày 27/12/2012 của UBND huyện P đối với ông Ngô Hoàng K với tổng giá trị: 55.472.500 đồng.

Hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4181/QĐ- UBND ngày 24/12/2014 của UBND huyện P đối với hộ ông Ngô Hoàng K với tổng giá trị 8.112.100 đồng.

Hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 2221/QĐ- UBND ngày 29/7/2014 của UBND huyện P đối với hộ ông Ngô Hoàng K với tổng giá trị 9.783.675 đồng.

Hủy toàn bộ nội dung được ghi tại Quyết định số 403/QĐ- UBND và Quyết định số 404/QĐ - UBND của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Ngô Hoàng K.

Ngày 15/9/2017 UBND huyện P ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 1941/QĐ- UBND ngày 28/5/2014 của UBND huyện P.

Ngày 04/5/2017 ông K có đơn xin bổ sung các thiệt hại do các quyết định gây ra, ngoài các yêu cầu nói trên ông Ngô Hoàng K còn yêu cầu UBND huyện P bồi thường số tiền 79.528.000đ thiệt hại do không tiếp tục canh tác được do các quyết định thu hồi đất tại các tuyến kênh T11 và T11 – 2 của UBND huyện P gây ra là: 79.528.000đ.

Do không đồng ý với các quyết định nói trên của UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P nên ông Ngô Hoàng K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P hủy các quyết định:

- Yêu cầu hủy một phần Quyết định số:189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P về việc thu hồi 68.668,1 m² đất của 198 hộ dân tại xã E trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình đập Krông Búk Hạ;

- Yêu cầu hủy các Quyết định số: 1924/2009/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 18; Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11; Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng Đợt 37 kênh T11; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11; Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 -2; Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 về việc điều chỉnh Quyết định số 189/QĐ – UBND, ngày 01/4/2009, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012, Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của gia đình Ông Ngô Hoàng K; Tuyến T11 của UBND huyện P.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 26/09/2014 về việc giải quyết khiếu nại; hủy Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 về việc giải quyết khiếu nại và yêu cầu hủy bỏ Điều 1 của Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện P.

- Yêu cầu UBND huyện P giao Quyết định thu hồi đất riêng đợt 18 và tuyến T11, T11-2 và quyết định phê duyệt phương án đền bù riêng cho gia đình ông.

- Yêu cầu UBND huyện P bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- + Tiền bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh chính Tây và tài sản trên đất là 417.690.000đ + 62.590.448đ = 480.280.448đ - 81.638.448đ đã nhận, còn lại: 398.642.000 đồng.

Yêu cầu UBND huyện P thực hiện hành vi tiếp tục chi trả số tiền còn thiếu chưa nhận tại đợt 18 là 1.960.000đ.

+ Tiền bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh T11 và tài sản trên đất là: 645.498.700đ.

+ Tiền bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh T11- 2 là: 70.752.000đ.

+ Tiền bồi thường thiệt hại do không tiếp tục canh tác được do các quyết định thu hồi đất tại các tuyến kênh T11 và T11-2 của UBND huyện P gây ra là: 79.528.000đ.

+ Tiền bồi thường chuồng heo 8.000.000đ, buồng tắm 12.000.000đ, hầm Biogas 10.000.000đ do không tiếp tục sử dụng; Tiền hỗ trợ đời sống là 3.600.000đ.

*** Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện P, Chủ tịch UBND huyện P ông Nguyễn Hùng T trình bày:**

Ngày 14/4/2005 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quyết định số: 8490/QĐ/BNV-XD về việc phê duyệt dự án đầu tư – thiết kế cơ sở công trình hồ chứa nước Krông Buk Hạ; Ngày 29/11/2004 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2209/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án hợp phần đền bù di dân và tái định cư công trình thủy lợi hồ chứa nước Krông Búk hạ, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Để các hộ dân thực hiện và giao đất cho ban dự án giải phóng mặt bằng, Chủ tịch UBND huyện P đã mời các hộ dân có diện tích đất bị thu hồi hợp tại nhà văn hóa xã E, trong buổi họp UBND huyện đã trình bày tầm quan trọng của việc xây dựng công trình chứa nước hồ đập Krông Búk hạ và việc thu hồi toàn bộ diện tích nằm trong diện quy hoạch tuyến kênh mương này. Tại buổi họp các hộ dân đều chấp hành và đồng ý nhận tiền đền bù, không có hộ dân nào làm đơn khiếu nại về diện tích đất thu hồi cả.

Tại các biên bản kiểm định tài sản lập vào các ngày 25/9/2007 (Đối với tuyến kênh chính Tây), ngày 24/6/2011 (Đối với kênh T11) và biên bản kiểm định tài sản lập ngày 13/01/2014 (Đối với tuyến kênh T11-2) đều thể hiện ban kiểm định đã tiến hành kiểm định tài sản trên đất của ông Ngô Hoàng K công khai với sự có mặt của ông Ngô Hoàng K. Trong quá trình kiểm đếm BQLDA đã thực hiện đầy đủ đúng quy trình, sau khi kiểm định xác định diện tích đất, các tài sản trên đất, ban kiểm định đã đọc lại cho ông K nghe và cùng ký tên nên việc ông K cho rằng BQLDA tự kiểm đếm và lập biên bản mà không trực tiếp đo đất là không có cơ sở.

Trong quá trình thực hiện UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P đã ra các quyết định sau:

Đối với tuyến kênh chính Tây:

Ngày 01/4/2009 UBND huyện P ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân tại xã E, huyện P nằm trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ trong đó có hộ ông Ngô Hoàng K có diện tích đất bị thu hồi là: 456m² đất (Gồm 200m² đất ở và 256m² đất liền kề).

Ngày 27/7/2009 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1924/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 18, thuộc công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ trong đó ông Ngô Hoàng K được phê duyệt số tiền 83.598.448đ.

Căn cứ trên biên bản thẩm định ngày 25/9/2007, UBND huyện P đã áp dụng: Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 16/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về việc ban hành giá bồi thường cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND ngày 24/8/2007 của UBND tỉnh “Ban hành qui định hạn mức giao đất ở, giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất ở vườn, ao cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”; Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 16/2008/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Ban hành quy định về giá nhà xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” để áp giá bồi thường cho ông Ngô Hoàng K. Tổng số tiền đền bù cho ông Ngô Hoàng K là: 83.598.448đ, ông đã nhận số tiền 81.638.448đ hiện nay còn thiếu 1.960.000đ chưa nhận.

Về thẩm quyền ban hành, nội dung của 2 quyết định nói trên cũng như việc áp giá đền bù cho ông K đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định thu hồi, ban quản lý đã lập phương án đền bù có số liệu tiền đền bù cụ thể cho từng hộ dân, công khai cho từng hộ dân bằng các hình thức niêm yết danh sách tại trụ sở UBND xã E, nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi, tổ chức họp dân và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Khi ban hành các quyết định nêu trên, UBND huyện P đã áp dụng đúng văn bản quy định của Nhà nước khi thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đúng trình tự, đúng quy định hiện hành; ông K cho rằng diện tích thu hồi của ông thiếu 246m² là không có cơ sở bởi vì: Căn cứ hiện trạng sử dụng đất, đối chiếu mốc biên đền bù, đối chiếu biên bản thống kê, kiểm đếm đã được các bên ký xác nhận trong đó có ông K thì diện tích thu hồi của gia đình ông là 456 m². Ông K cho rằng diện tích đường đi và diện tích hành lang kênh chính Tây thuộc phần đất của gia đình ông K là không đúng thực

tế, bởi vì ông K không cung cấp được một loại giấy tờ nào để chứng minh diện tích nêu trên thuộc thửa đất mà gia đình ông đang sử dụng.

Về hạn mức đất ở, UBND huyện P đã căn cứ quy định hạn mức đất ở được ban hành theo Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk thì thửa đất 135, tờ bản đồ số 23, xã E mà gia đình ông Ngô Hoàng K đang sử dụng chỉ được công nhận 400m² đất ở. Về việc áp giá bồi thường, hộ ông Ngô Hoàng K bị thu hồi đất và được bồi thường vào năm 2009 nên giá đất bồi thường được áp dụng theo Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 31/2005/QĐ-UBND ngày 25/4/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk là đúng.

Căn cứ biên bản kiểm định tài sản ngày 05/09/2007 thì phần tài sản gồm: chuồng heo, giếng nước, buồng tắm, hầm Biogas nằm ngoài diện tích đất bị thu hồi nên ông K không được bồi thường.

Đối với số tiền 3.600.000đ hỗ trợ đời sống: Theo Quy định tại Điều 1, Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định khi thu hồi diện tích đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân trên 30% tổng số diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống. Hộ ông Ngô Hoàng K chưa đạt tỷ lệ nêu trên nên không được hỗ trợ ổn định cuộc sống với số tiền 3.600.000đ.

Tại phương án bồi thường hỗ trợ đợt 18 (Đối với tuyến kênh chính Tây) ông K được bồi thường về đất và tài sản trên đất tổng số tiền 83.498.448đ, ông K đã nhận 81.638.448đ, số tiền ông K nhận được ít hơn phương án được phê duyệt là 1.960.000đ là do tại thời điểm nhận tiền ông K đề nghị nhận tiền bồi thường theo giá đất vườn đối với toàn bộ diện tích thu hồi, nên BQLDA đã điều chỉnh theo yêu cầu của ông K, sau khi điều chỉnh thì số tiền bồi thường giảm xuống 1.960.000đ. Tuy nhiên hiện nay UBND huyện P chưa ban hành quyết định điều chỉnh việc thu hồi đất và bồi thường 200m² thành 200m² đất vườn nên việc ông K yêu cầu UBND huyện P trả lại số tiền 1.960.000đ còn thiếu là đúng UBND huyện P chấp nhận yêu cầu này của ông Ngô Hoàng K.

Ủy ban nhân dân huyện P thừa nhận việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành chung cho 198 hộ mà không ban hành riêng cho từng hộ là có sai sót, tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến giá trị của từng hộ nên ông K yêu cầu ra quyết định thu hồi đất riêng và giao quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư riêng cho ông Ngô Hoàng K là không thực hiện được, hiện nay ông K đã nhận tiền và giao đất trên thực địa để cho BQLDA giải phóng mặt bằng và thi công tại tuyến kênh chính Tây, đối với tuyến

kênh T11 và T11-2 hiện nay UBND huyện P đã hủy các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với ông Ngô Hoàng K.

Vì vậy, UBND huyện P chỉ chấp nhận yêu cầu chi trả tiếp cho ông K 1.960.000đ và không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện còn lại của ông K.

Đối với tuyến kênh T11.

Ngày 07/12/2012 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1939/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Ngô Hoàng K 603,4m² đất chuyên trồng lúa nước để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ.

Ngày 28/12/2012 UBND huyện P ban hành Quyết định số 2308/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Ngô Hoàng K 275,4m² đất trồng cây lâu năm để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ.

Ngày 21/11/2014 UBND huyện P ban hành Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 về việc điều chỉnh Quyết định số 189/QĐ – UBND, ngày 01/4/2009; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P;

Ngày 27/12/2012 UBND huyện P ban hành Quyết định số 3615/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đợt 37, kênh T11 thuộc công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ.

Ngày 09/02/2015 UBND huyện P ban hành Quyết định số 404/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Ngô Hoàng K tuyến T11 để xây dựng công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, hộ ông Ngô Hoàng K được phê duyệt 55.472.500 đồng.

Căn cứ biên bản thẩm định ngày 24/6/2011, UBND huyện P đã áp dụng: Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2007 của UBND tỉnh “Ban hành qui định hạn mức giao đất ở, giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất ở, vườn, ao cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”; Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh “Về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về việc ban hành giá bồi thường cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND, ngày 18/02/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về việc ban hành bổ sung giá bồi thường cây trồng , tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất được quy định tại Điều 1, Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND”; Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND, ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh” và Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND, ngày

21/10/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Ban hành quy định về giá nhà xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” để ban hành các quyết định nói trên là đúng pháp luật.

Việc ông K cho rằng diện tích thu hồi không đúng với thực tế, thiếu 192,2 m² tại tuyến kênh T11: Căn cứ biên bản kiểm đếm của Ban quản lý dự án đền bù, di dân và tái định cư hồ chứa nước Krông Búk hạ đã được ông K ký xác nhận; Căn cứ hiện trạng sử dụng đất của hộ ông K. Đoàn xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông K do Thanh tra huyện làm chủ trì đã kiểm tra thực địa, diện tích thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 1939/QĐ-UBND và Quyết định 2308/QĐ-UBND tại tuyến kênh T11 là đúng diện tích, đúng mục đích sử dụng đất. Việc ông K cho rằng con đường dân sinh đoạn đi qua nhà ông K là đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông là không có cơ sở, bởi vì ông K không có bất cứ một loại giấy tờ nào chứng minh được con đường đó thuộc quyền sử dụng đất của gia đình ông.

Nguyên tắc bồi thường là căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất, đối chiếu với nguồn gốc sử dụng đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Thửa đất bị thu hồi một phần của hộ ông Ngô Hoàng K, hiện trạng sử dụng vừa có đất ở, vừa có đất trồng cây lâu năm, vừa có đất lúa. Do đó, thu hồi đợt một để xây dựng tuyến kênh chính Tây có 02 mục đích sử dụng đất gồm: Đất ở nông thôn và đất vườn liền kề trồng cây lâu năm; thu hồi đợt hai để làm kênh T11 có 02 loại đất gồm: Đất trồng cây lâu năm liền kề đất ở và đất chuyên trồng lúa nước đúng với hiện trạng sử dụng đất của ông K, do vậy ông K cho rằng thu hồi đất không đúng mục đích sử dụng, ban hành 02 Quyết định thu hồi trong cùng một thửa đất không đúng là không có cơ sở.

Mặt khác hiện nay UBND huyện P đã ban hành quyết định hủy các quyết định nói trên, do đó việc ông Ngô Hoàng K yêu cầu hủy các Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; Quyết định số 2308/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012; Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21/11/2014; Quyết định số 3615/QĐ-UBND, ngày 27/12/2012 và Quyết định số 404/QĐ-UB, ngày 09/02/2015 của UBND huyện P là không có cơ sở.

Đối với tuyến kênh T11-2:

Ngày 28/5/2014 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1941/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Ngô Hoàng K 221,1m² đất chuyên trồng lúa nước để xây dựng tuyến kênh T11 -2 thuộc dự án công trình hồ thủy lợi chứa nước Krông Búk hạ.

Ngày 09/02/2015 UBND huyện P ban hành Quyết định số 403/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Ngô Hoàng K tuyến T11-2 để xây dựng công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, ông K được phê duyệt 17.895.775đ.

Căn cứ biên bản thẩm định ngày 13/01/2014, UBND huyện P đã áp dụng: Quyết định số 02/2010/QĐ – UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 39/2014/QĐ – UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 41/2013/QĐ- UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2537/QĐ- UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất thuộc công trình đập Krông Búk hạ, huyện P; Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về việc ban hành giá bồi thường cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về giá nhà xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về giá bồi thường tài sản vật kiến trúc trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 08/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về nguồn, mức, trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để áp giá bồi thường cho ông Ngô Hoàng K. Tổng số tiền đền bù cho ông Ngô Hoàng K là: 17.895.775đ, hiện nay ông K chưa nhận số tiền này.

Ông Ngô Hoàng K yêu cầu áp dụng Quyết định 43/QĐ- UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để áp giá bồi thường là không đúng vì Quyết định số 43/QĐ-UBND chỉ làm căn cứ xây dựng giá đất để bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Về giá đất ở trung bình trên địa bàn xã E tại Quyết định 2089/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đất trung bình là 580.000 đồng /m² không áp dụng cho bất kỳ trường hợp nào thuộc dự án Hồ chứa nước Krông Búk hạ và các dự án khác với lý do: Quá trình xây dựng giá đất ở trung bình, UBND huyện có văn bản trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk xem xét của Ban quản lý dự án đền bù, di dân và tái định cư công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, huyện P không đảm bảo quy trình; Thực hiện không đúng quy định. Theo đó, giá đất ở trung bình trên địa bàn toàn xã E là 580.000 đồng/m² gấp 11 lần so với giá đất ở khu dân cư còn lại là không phù hợp với thực tế bởi lẽ: Bồi thường đất ở khu dân cư còn lại chỉ có 50.000 đồng/m² trong khi đó bồi thường đất nông nghiệp liền kề đất ở cùng vị trí thu hồi đất có giá 50% theo giá đất trung bình 290.000 đồng/m² là không hợp lý.

Do đó, UBND huyện P không áp dụng giá đất ở trung bình là đúng quy định của Pháp luật.

Ngày 23/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 9527/BN-NXD ngày 23/11/2015 về việc điều chỉnh 100m đầu tuyến kênh T11, hồ chứa nước Krông Búk hạ; Ngày 16/6/2015 UBND huyện có Công văn số 503/UBND-QLDA ngày 16/6/2015 của UBND huyện P về việc dừng, không thi công 325m đoạn cuối kênh T11-2. Do vậy:

Ngày 17 tháng 12 năm 2015, UBND huyện P ban hành Quyết định số 861/QĐ – UBND về việc hủy các Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939/QĐ-UBND, ngày 07/12/2012 và hủy một phần nội dung Quyết định số 3946/QĐ - UBND ngày 21/11/2014 của UBND huyện P. Ngày 08/6/2016 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND về việc hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND đối với ông Ngô Hoàng K với tổng giá trị: 55.472.500 đồng; Hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4181/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND huyện P đối với hộ ông Ngô Hoàng K với tổng giá trị 8.112.100đ; Hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 2221/QĐ- UBND ngày 29/7/2014 của UBND huyện P đối với hộ ông Ngô Hoàng K với tổng giá trị 9.783.675đ; Hủy toàn bộ nội dung được ghi tại Quyết định số 403/QĐ- UBND và Quyết định số 404/QĐ- UBND ngày 09/02/2015 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Ngô Hoàng K.

Ngày 15/9/2017 UBND huyện P ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 UBND huyện P.

Vì vậy UBND huyện P không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Hoàng K hủy các Quyết định số 1941/QĐ-UBND, ngày 28/5/2014 và Quyết định số 403/QĐ-UB, ngày 09/02/2015 của UBND huyện P.

Về các quyết định giải quyết khiếu nại:

Không đồng ý với các quyết định thu hồi đất và các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nói trên của UBND huyện P, ông Ngô Hoàng K đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện P. Ngày 28/9/2014 Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 3017/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K với nội dung: “Công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích của ông là đất ở và bồi thường theo giá đất ở vào toàn bộ diện tích bị thu hồi; Yêu cầu bồi thường đất tại tuyến kênh chính Tây và tuyến T11 theo giá thị trường;

Yêu cầu bồi thường thêm 168m² đất tại tuyến chính Tây đợt 18; Yêu cầu bồi thường hết diện tích đất ruộng còn lại tại tuyến kênh T11-2; yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm; Yêu cầu bồi thường bằng việc giao đất mới”.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại số 3017/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện P, ông Ngô Hoàng K tiếp tục làm đơn khiếu nại. Ngày 15/4/2015 UBND huyện P tiếp tục ra Quyết định số 1925/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K, với nội dung: “Công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu bồi thường theo giá đất nông nghiệp và hỗ trợ 50% giá đất trung bình 580.000đ/m² đối với diện tích đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư bị thu hồi tại tuyến T11-2; Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu bồi thường công trình phụ như: Chuồng heo, giếng nước, buồng tắm, hầm Biogas”.

Do trong quá trình ban hành Quyết định số 1925/QĐ-UBND có sai sót về nội dung câu từ nên ngày 15/5/2015 Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 2229/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1925/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K với nội dung:

1. Tại dòng thứ 43,44, mục 4 phần II- Kết quả xác minh, bỏ cụm từ “(Khu vực xã E giá 580.000đ/m²), tức là giá hỗ trợ 290.000đ/m²”.

2. Tại dòng thứ 4, phần III – Kết luận, thay cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình 580.000đ/m²” bằng cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình tại khu vực có đất bị thu hồi”.

3. Tại dòng thứ 2 Điều 1 phần quyết định, thay cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình 580.000đ/m²” bằng cụm từ “Hỗ trợ 50% giá đất ở trung bình tại khu vực có đất bị thu hồi”.

Đối với 3 quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND huyện ban hành về trình tự thủ tục, thẩm quyền cũng như nội dung của cả ba quyết định là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K.

Đối với đơn khởi kiện bổ sung của ông Ngô Hoàng K yêu cầu UBND huyện P bồi thường thiệt hại do không canh tác được đối với việc thu hồi đất tại tuyến kênh T11 và T11-2 gây ra với số tiền 79.528.000đ là không có cơ sở. Mặc dù UBND huyện P đã ra quyết định thu hồi đất tại tuyến kênh T11 và T11-2 nhưng trên thực tế hộ ông Ngô Hoàng K vẫn đang canh tác, sử dụng đất và chưa bàn giao mặt bằng cho BQLDA để thi công, mặt khác hiện nay do chủ trương thay đổi nên UBND huyện P đã hủy các quyết định thu hồi đất của ông Ngô Hoàng K liên quan đến toàn bộ diện tích đất thu hồi tại các tuyến kênh T11 và T11-2 nên không gây thiệt hại, vì vậy không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P ông Nguyễn Xuân H và ông Ngô Văn P trình bày: Đồng ý với những ý kiến của đại diện theo ủy quyền của UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Viết C, bà Đặng Thị N trình bày:**

Lô đất mà vợ chồng ông bà tặng cho vợ chồng em trai là Ngô Hoàng K, Trần Thị E có nguồn gốc của gia đình khai hoang trước năm 1980, trong quá trình sử dụng thì lô đất thuộc Đội B, thôn L, Hợp tác xã E (Thuộc xã K cũ). Lô đất nói trên đã được UBND huyện P cấp GCNQSDĐ số H001621, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 23 ngày 23/12/1995 tổng diện tích đất được cấp là 2.350m² và toàn bộ diện tích đất được cấp thuộc đất khu dân cư ổn định đứng tên hộ ông Ngô Viết C.

Năm 1997 vợ chồng ông bà đã chuyển qua huyện M, tỉnh Đắk Nông để làm ăn, sinh sống và có làm hợp đồng tặng cho lại vợ chồng ông K toàn bộ diện tích đất nói trên, tuy nhiên hồ sơ, thủ tục làm hợp đồng tặng cho chưa hoàn tất nên đến nay diện tích đất trên vẫn còn đứng tên hộ ông Ngô Viết C. Kể từ năm 2007 đến nay vợ chồng ông K trực tiếp sinh sống và canh tác trên diện tích đất nói trên. Việc UBND huyện P ra Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường không thỏa đáng gây thiệt hại cho gia đình Ngô Hoàng K và hiện nay ông K khởi kiện hành chính yêu cầu Hủy bỏ các quyết định hành chính của UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P vợ chồng ông bà không có ý kiến gì, vì đất và tài sản trên đất bị thu hồi nói trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh K. Do ở xa nên vợ chồng ông bà không có điều kiện trực tiếp để tham gia tố tụng tại Tòa án nên ông bà xin được vắng mặt.

*** Người làm chứng ông Phan Văn L trình bày:**

Chấp hành sự phân công của lãnh đạo Ban quản lý dự án, ngày 25/09/2007, tổ kiểm đếm tiến hành đo đạc, kiểm kê tài sản của hộ gia đình ông Ngô Hoàng K, cư trú tại Thôn H, xã E, để xây dựng tuyến kênh chính Tây. Khi tổ kiểm đếm tiến hành kiểm kê đều có mặt vợ chồng ông K cùng kéo thước đo đạc diện tích đất và kiểm đếm tài sản trên đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Về diện tích đất được đo theo thực tế hiện trạng sử dụng đất từ tường rào vào đến mốc biên giải phóng mặt bằng (có số đo cụ thể).

Sau khi đo đạc, kiểm đếm xong thì chúng tôi tiến hành lập Biên bản kiểm định tài sản, thông qua biên bản cho gia đình ông K và mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên và ông K cũng đã ký vào biên bản công nhận diện tích đất và tài sản của gia đình ông.

Các loại tài sản và diện tích đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng đã được ghi đúng và đầy đủ trong Biên bản KĐTS số 35, ngày 25/09/2007 (Đợt 18). Còn các loại tài sản như: Chuồng heo, giếng nước, buồng tắm, hầm Biogas thì nằm

ngoài mốc biên giải phóng mặt bằng nên không đưa vào biên bản để xem xét bồi thường.

Sau khi có Biên bản kiểm định tài sản, BQLDA thực hiện việc áp giá, lập phương án theo quy định. Niêm yết công khai và tổ chức họp dân công khai phương án đền bù, hỗ trợ của từng hộ dân trong đó có hộ ông K. Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục thu hồi đất và phương án chuyển giao cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ của huyện thẩm định và phê duyệt phương án.

Năm 2012 tiếp tục đo đạc, kiểm đếm tài sản, bồi thường, hỗ trợ để xây dựng tuyến kênh T11 đi qua vườn hộ ông Ngô Hoàng K và năm 2014 đo đạc kiểm đếm tài sản, bồi thường, hỗ trợ để xây dựng tuyến kênh T11-2 đi qua ruộng của hộ ông K. Khi đo đạc, kiểm đếm tài sản cũng có mặt ông K. Về diện tích đất thì căn cứ vào kết quả đo đạc của đơn vị Tư vấn đo đạc, trích lục bản đồ địa chính. Sau khi kiểm kê xong đã lập và thông qua biên bản Kiểm đếm tài sản cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký biên bản, ông K cũng đã đồng ý ký vào biên bản công nhận phần diện tích và tài sản của gia đình ông. Sau đó BQLDA tiếp tục thực hiện các công việc theo quy trình, quy định như đã thực hiện ở tuyến kênh chính Tây.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để xây dựng Công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ, BQLDA chấp hành và tuân thủ theo đúng quy trình quy định khi Nhà nước thu hồi đất, nếu hộ dân nào chưa đồng ý thì tuyên truyền, vận động, giải thích để mọi người hiểu và đồng thuận với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không ép buộc ai và cũng không tự ý làm sai quy định.

*** Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2010.
- Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 42; Khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 68; khoản 2 Điều 204 Luật đất đai năm 2013.
- Khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
- Khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.
- Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ.
- Điều 8, Nghị định 197/2004/QĐ-CP, ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính Phủ.
- Thông tư số: 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 181;
- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.
- Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 25/4/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 53/2005/QĐ-UBND ngày 05/9/2005 “V/v sửa đổi, điều chỉnh Điều

16 Quyết định 31/QĐ-UBND ngày 25/4/2005; Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND ngày 04/7/2006 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 16/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND ngày 24/8/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 16/2008/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết Định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường hoa màu trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bổ sung giá bồi thường cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất được quy định tại Điều 1, Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND.

- Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2012 UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về việc giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy một phần nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của UBND huyện P cụ thể “Điều chỉnh nội dung về diện tích đất nông nghiệp liền kề đất ở và danh sách kèm theo tại Điều 1, Quyết định số 189/QĐ - UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P như sau: Đất nông nghiệp liền kề đất ở diện tích 30.551,9m² thành 30.536,4m². Hộ ông Ngô Hoàng K tổng diện tích thu hồi 456m² thành tổng diện tích thu hồi 440,5m² trong đó đất ở 200m² đất nông nghiệp liền kề đất ở 240,5m²”.

- Hủy toàn bộ nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 3946/QĐ - UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Quyết định số

189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P.

- Hủy khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy các nội dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K yêu cầu bồi thường về đất tại tuyến kênh T11 theo giá thị trường; Yêu cầu bồi thường hết diện tích đất ruộng còn lại tại tuyến kênh T11-2; Yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm; yêu cầu bồi thường bằng việc giao đất mới sau khi bị Nhà nước thu hồi đất” được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy Điều 1 Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của UBND huyện P về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1925/QĐ - UBND ngày 15/4/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy toàn bộ Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K .

- Buộc UBND huyện P tiếp tục thực hiện việc chi trả cho ông Ngô Hoàng K 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) còn thiếu theo Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường đợt 18.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K yêu cầu hủy một phần các Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân tại xã E trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình đập Krông Búk Hạ; Quyết định số 1924/2009/QĐ-UB ngày 27/7/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 18, thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ của Ủy ban nhân dân huyện P và Quyết định số 3615/ QĐ- UBND ngày 27/12/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đợt 37 kênh T11 công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu hủy toàn bộ các quyết định 1939/QĐ – UBND ngày 07/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, Quyết định số 2308/QĐ – UBND ngày 28/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ, Quyết định số 1941/QĐ – UBND ngày 28/5/2014 về việc thu hồi đất để

xây dựng tuyến kênh T11- 2 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ; Quyết định số 403/QĐ- UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K tuyến T11-2 để xây dựng kênh mương thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk hạ, Quyết định 404/QĐ - UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K tuyến T11 để xây dựng kênh mương thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy các nội dung “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích thửa đất của ông là đất ở và bồi thường theo giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi và yêu cầu bồi thường thêm 168m² tại tuyến kênh chính tây – đợt 18” được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K yêu cầu UBND huyện P giao quyết định thu hồi đất riêng và phương án phê duyệt phương án đền bù riêng cho gia đình ông.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về việc áp giá bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh chính Tây và tài sản trên đất còn lại là 398.642.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về việc áp giá bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh T11 và tài sản trên đất là: 645.498.700đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về việc bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh T11- 2 là: 70.752.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về khoản tiền bồi thường thiệt hại do không tiếp tục canh tác được do các quyết định thu hồi đất tại các tuyến kênh T11 và T11-2 của UBND huyện P gây ra là: 79.528.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu bồi thường trị giá các tài sản gồm: Chuồng heo 8.000.000đ; Bồng tắm 12.000.000đ; Hầm Biogas 10.000.000đ; Tiền hỗ trợ đời sống là 3.600.000đ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2017 người khởi kiện là ông Ngô Hoàng K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông Ngô Hoàng K vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Ngô Hoàng K là không có cơ sở chấp nhận, tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc ông Ngô Hoàng K phải nộp 5.656.400 đồng án phí có giá ngạch là không đúng. Bởi lẽ, đây là trường hợp yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai nên ông K không phải chịu án phí. Do đó đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Hoàng K sửa án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K về việc yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số 189/QĐ-UBND và Quyết định số 1924/QĐ-UBND của UBND huyện P, HĐXX thấy rằng:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 và Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 của UBND huyện P: Tại khoản 2 Điều 44 luật đất đai năm 2003 quy định: “Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam”. Tại Khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 quy định: Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và đất đai, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ quyền hạn sau đây: “Thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với cá nhân và hộ gia đình, giải quyết các tranh chấp đất đai, thanh tra đất đai theo quy định của pháp luật”. Căn cứ vào các quy định của pháp luật viện dẫn nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND và Quyết định số 1924/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Đối với Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P: Ngày 14/4/2005 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ra quyết định số 8490/2005/QĐ/BNN-XD về việc Phê duyệt dự án đầu tư – thiết kế cơ sở công trình thủy lợi hồ chứa nước Krông Búk hạ, đây là dự án có tầm quan

trọng của khu vực Tây Nguyên, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho các hộ dân đang sinh sống trên địa bàn hai huyện P và huyện K. Xác định đây là dự án phục vụ lợi ích công cộng nên UBND huyện P căn cứ Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân tại xã E trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình đập Krông Búk Hạ, trong đó có 456m² đất của hộ ông Ngô Hoàng K là đúng pháp luật.

Đối với Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 18, thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ: Xét thấy hộ ông Ngô Viết C, bà Đặng Thị N được UBND huyện P cấp GCNQSD đất số H-001621 ngày 23/12/1995, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 23. Tổng diện tích đất được cấp là 2350m². Năm 2007, vợ chồng ông Ngô Viết C, bà Đặng Thị N đã làm hợp đồng tặng cho lại vợ chồng ông Ngô Hoàng K, bà Trần Thị E sử dụng toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nói trên. Việc UBND huyện P ra các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với ông Ngô Hoàng K thì ông C, bà N đồng ý và không có ý kiến gì. Do vậy, toàn bộ đất và tài sản trên đất nói trên thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Ngô Hoàng K.

Căn cứ Khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003; Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất, UBND huyện P ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường cho các hộ dân có đất bị thu hồi là đúng quy định của pháp luật.

Về trình tự ban hành hai Quyết định số 189/QĐ-UBND và Quyết định số 1924/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện P: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 thì: *“Trước khi thu hồi đất, chậm nhất là chín mươi ngày đối với đất nông nghiệp và một trăm tám mươi ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo cho người bị thu hồi đất biết lý do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư”*. Ngoài ra tại Khoản 4 Điều 130 nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành luật đất đai quy định: *“Sau khi phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng được xét duyệt, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có đất bị thu hồi thông báo trước ít nhất chín mươi ngày đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp và một trăm tám mươi ngày đối với trường hợp thu hồi đất phi nông nghiệp*

cho người sử dụng đất biết về lý do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng”.

Căn cứ pháp luật quy định nêu trên, trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất số 189/QĐ-UBND, ngày 01/4/2009 UBND huyện P đã kết hợp với UBND xã E thông báo cho các hộ dân họp tại nhà văn hóa xã E vào ngày 27/6/2007. Tại buổi họp các hộ dân đều chấp hành và đồng ý nhận tiền đền bù, không có hộ dân nào làm đơn khiếu nại về diện tích đất thu hồi.

Sau khi ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân trong đó hộ ông Ngô Hoàng K bị thu hồi 456 m² đất (Gồm 200m² đất thổ cư và 256m² là đất liền kề) và Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 18, thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, UBND huyện P đã niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã E. Như vậy trình tự thủ tục cũng như nội dung ban hành các quyết định trên là đúng pháp luật nên yêu cầu hủy các Quyết định này của ông K không có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K cho rằng Ủy ban nhân dân huyện P đã xác định sai nguồn gốc đất nên việc áp giá bồi thường đất thu hồi của tuyến kênh đợt 18 là không đúng, cụ thể đất của ông bị thu hồi 200m² đất ở và 256 m² đất nông nghiệp liền kề, nhưng trên thực tế thì toàn bộ diện tích đất nói trên của gia đình ông là đất ở, xác định sai diện tích đất bồi thường, đã thu hồi của gia đình ông 456m² đất nhưng trên thực tế thì đất của ông bị thu hồi 702m², HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại Điều 54 Luật đất đai năm 1993 thì: *“Căn cứ vào quỹ đất đai của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đất mà mỗi hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng để ở theo quy định của Chính phủ đối với từng vùng nhưng không quá 400m²; đối với những nơi có tập quán có nhiều thế hệ còn chung sống trong một hộ hoặc có điều kiện tự nhiên đặc biệt, thì mức đất có thể cao hơn, nhưng tối đa không vượt quá hai lần mức quy định đối với vùng đó”*, do vậy ông Ngô Hoàng K cho rằng 702m² đất thực tế thu hồi của gia đình ông là đất ở là không có cơ sở để chấp nhận. Theo biên bản thẩm định lập ngày 25/9/2007 thì ông Ngô Hoàng K và Hội đồng đền bù hỗ trợ và tái định cư huyện P thỏa thuận diện tích đất thu hồi là 456m², trong đó có 200m² đất ở và 256m² đất vườn. Ông Ngô Hoàng K được bồi thường vào năm 2009 nên giá bồi thường được áp dụng theo Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, theo đó hộ ông K được đền bù số tiền 83.598.448đ, ông đã nhận số tiền 81.638.448đ hiện nay còn thiếu 1.960.000đ chưa nhận nên cấp sơ thẩm buộc UBND huyện P tiếp tục thực hiện việc chi trả cho ông Ngô Hoàng K 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) còn thiếu là đúng theo quy định. Do vậy việc ông K cho rằng diện tích thu hồi của ông thiếu 246m² và yêu cầu

áp dụng Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 (Tại thời điểm thu hồi đất chưa có hiệu lực pháp luật) để bồi thường cho ông là không đúng.

[3] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K cho rằng Ủy ban nhân dân huyện P không bồi thường thêm trị giá tài sản trên đất gồm: 01 chuồng heo trị giá 8.000.000 đồng, buồng tắm trị giá 12.000.000 đồng, hầm Biogas trị giá 10.000.000 đồng, thấy rằng: Tại biên bản kiểm định tài sản ngày 25/9/2007 và Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 19/01/2016 thì các tài sản gồm: 01 chuồng heo, 01 buồng tắm và hầm Biogas không nằm trên diện tích mà gia đình ông K bị thu hồi, nên yêu cầu này của ông K là không có cơ sở, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông K về yêu cầu bồi thường tài sản trên là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo ông Ngô Hoàng K cho rằng Ủy ban nhân dân huyện P chưa bồi thường số tiền 3.600.000đ hỗ trợ đời sống, HĐXX thấy, theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk thì khi thu hồi diện tích đất Nông Nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân trên 30% tổng số diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống. Hộ ông Ngô Hoàng K chỉ mới bị thu hồi 456 m² đất vườn. Vì vậy, tỷ lệ đất Nông Nghiệp của ông K bị thu hồi có tỷ lệ dưới 30% trên tổng số đất nông nghiệp sử dụng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông K. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu về nội dung này của ông K là có cơ sở.

[5] Xét nội kháng cáo của ông Ngô Hoàng K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 và Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 37, tuyến kênh T11 và Quyết định số 404/QĐ - UBND ngày 09/02/2015 của UBND huyện P về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K tuyến kênh T11 thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, HĐXX thấy rằng:

Về nội dung thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường: Căn cứ Khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo các quyết định nói trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

Về thẩm quyền ban hành các Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012: Căn cứ Khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 thì UBND huyện P ban hành các quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền ban hành các Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 và Quyết định số 404/QĐ – UBND ngày 09/02/2015 của UBND huyện P. Trong cả hai quyết định này Chủ tịch UBND huyện P ban hành và ký ban hành quyết định không thay mặt UBND huyện P là không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003 và khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.

Tuy nhiên, ngày 17/12/2015 UBND huyện P đã ban hành Quyết định 861/QĐ-UBND hủy các Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 và Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 và ngày 08/6/2016 UBND huyện P đã ban hành Quyết định 1646/QĐ-UBND hủy Quyết định số 404/QĐ – UBND ngày 09/02/2015 của UBND huyện P. Do đối tượng khởi kiện không còn nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu hủy các quyết định nói trên là đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K yêu cầu UBND huyện P bồi thường tổng số tiền 645.498.700đ do áp dụng lại diện tích đất và giá đất mới đối với tuyến kênh T11 vì ông cho rằng khi ra quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường UBND huyện P đã xác định sai diện tích, thực tế diện tích đất của ông bị thu hồi là 1.071m², nhưng trong quyết định thu hồi số 1939/QĐ-UBND thể hiện đất của ông bị thu hồi 603,4m² và Quyết định số 2308/QĐ-UBND thu hồi của ông 275,4m², tổng cộng diện tích đất bị thu hồi tại 2 quyết định là 878,8m², như vậy so với thực tế thì đất của ông bị thu hồi còn thiếu 467,6m², HĐXX thấy rằng:

Căn cứ vào biên bản kiểm định tài sản lập ngày 24/6/2011 thì ông Ngô Hoàng K có diện tích bị thu hồi tại tuyến kênh T11 là 878,8m² đất vườn. Việc ông K cho rằng con đường dân sinh đi qua nhà ông là đất thuộc quyền sử dụng của ông nhưng ông không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại Quyết định số 861/QĐ – UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 UBND huyện P đã hủy Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939 ngày 07/12/2012 và một phần nội dung Quyết định số 3946/QĐ -UBND ngày 21/11/2014 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình hồ thủy lợi chứa nước Krông Búk hạ; Ngày 08/6/2016 UBND huyện P ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND về việc hủy một phần giá trị đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 3615/QĐ - UBND ngày 27/12/2012 của UBND huyện P đối với ông Ngô Hoàng K; Hủy toàn bộ nội dung được ghi tại Quyết định số 403/QĐ- UBND và Quyết định số 404/QĐ- UBND ngày 09/02/2015 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Ngô Hoàng K. Do đối tượng

khởi kiện không còn và hiện nay ông Ngô Hoàng K đang sử dụng toàn bộ diện tích đất nói trên và chưa bàn giao mặt bằng nên việc ông K yêu cầu áp lại giá đất và diện tích đất mới để bồi thường số tiền 645.498.700đ là không có cơ sở nên cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu này của Ông Ngô Hoàng K là có căn cứ.

[7] Xét yêu cầu của ông Ngô Hoàng K về việc hủy Quyết định số 1941/2014/QĐ-UBND ngày 28/05/2014 của UBND huyện P và Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11-2 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, HĐXX xét thấy:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền khi ban hành các quyết định nói trên: Căn cứ Khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 thì UBND huyện P là cơ quan có thẩm quyền ban hành các quyết định nói trên.

Đối với Quyết định số 1941/QĐ - UBND ngày 28/05/2014 Phó chủ tịch UBND huyện P thay mặt UBND ký thay Chủ tịch UBND huyện P là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định về quy chế làm việc của UBND huyện P nhiệm kỳ 2011 – 2016 và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K, chủ tịch UBND huyện P ký ban hành quyết định không thay mặt UBND huyện P là không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường: Căn cứ Khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo các quyết định nói trên là hoàn toàn đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện của người bị kiện thừa nhận khi ban hành Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 có sai sót về số thửa đất thu hồi, thực tế đất ông K bị thu hồi tại thửa số 272 và 374 nhưng trong Quyết định số 1941/QĐ-UBND của UBND huyện P lại thể hiện đất thu hồi tại thửa số 272 và thửa số 274. Ngoài ra ông Ngô Hoàng K yêu cầu UBND huyện P bồi thường tổng số tiền 70.752.000đ khi thu hồi đất đối với tuyến kênh T11-2. Tuy nhiên, ngày 08/6/2016 UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1646/QĐ - UBND đã hủy toàn bộ Quyết định số 403 và ngày 15/09/2017 UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 2616/QĐ- UBND về việc hủy Quyết định số 1941. Hiện nay ông Ngô Hoàng K đang sử dụng toàn bộ diện tích đất nói trên và chưa bàn giao mặt bằng. Do đối tượng khởi kiện không

còn nên yêu cầu của ông K về việc hủy các quyết định trên là không có căn cứ nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của ông K là đúng pháp luật.

[8] Xét yêu cầu của ông Ngô Hoàng K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Quyết định số 189/QĐ- UBND, Quyết định số 2308/QĐ- UBND, Quyết định số 1939/QĐ- UBND của UBND huyện P, HĐXX xét thấy:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền khi ban hành quyết định nói trên: Căn cứ Khoản 2 Điều 68 Luật đất đai năm 2013; Khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 thì UBND huyện P ra quyết định điều chỉnh các quyết định thu hồi đất là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên tại Quyết định số 3946/QĐ- UBND người ký ban hành là Chủ tịch UBND huyện P là không đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các biên bản kiểm định tài sản lập ngày 25/9/2007 hộ ông Ngô Hoàng K bị thu hồi 456m² đất tại tuyến kênh chính Tây, trong đó đất ở là 200m², đất vườn liền kề là 256m². Tại biên bản kiểm định tài sản ngày 24/6/2011 ông K bị thu hồi 878,8m² đất vườn liền kề (Quyết định số 1939 thu hồi 603,4m² và Quyết định số 2308 thu hồi 275,4m²) tại tuyến kênh T11. Người đại diện cho UBND huyện P thừa nhận khi ban hành Quyết định số 3946/QĐ- UBND điều chỉnh diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Ngô Hoàng K trong các Quyết định số 189, 2308, 1939 chỉ căn cứ vào kết quả xác minh của thanh tra mà không có sự chứng kiến của ông K dẫn đến sai sót. Tại Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 17/12/2005 UBND huyện P hủy một phần được quy định tại Điều 1 Quyết định số 3946, cụ thể như sau “Điều chỉnh nội dung về câu từ và diện tích tại Điều 1, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của UBND huyện P; Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm (LNC) thành đất nông nghiệp liền kề đất ở (Đất trồng cây lâu năm); Diện tích thu hồi: 275,5m² thành 287,8m²; “ Điều chỉnh nội dung về câu từ và diện tích tại Điều 1 Quyết định số 1939/QĐ- UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P; Mục đích sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LNC) thành đất nông nghiệp liền kề đất ở (Đất chuyên trồng lúa nước); Diện tích thu hồi 603,4m² thành 579,6m², các phần còn lại UBND huyện chưa hủy. Do vậy cần hủy các nội dung còn lại mà UBND huyện P chưa ra quyết định hủy tại Quyết định 3946/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 là có cơ sở.

[9] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K về việc hủy Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 26/09/2014 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Ngô Hoàng K, thấy rằng

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền khi ban hành quyết định: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp huyện “ 1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.” Sau khi UBND huyện P ban hành các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường nêu trên, ông Ngô Hoàng K có đơn khiếu nại. Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông K, Chủ tịch UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 3017/QĐ-UBND việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Ngô Hoàng K là đúng thẩm quyền theo quy định của luật khiếu nại.

Về nội dung Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 26/09/2014: Tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 26/09/2014 đã công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất là có cơ sở vì tại thời điểm ban hành quyết định thì tổng diện tích đất nông nghiệp ông K bị thu hồi tại tuyến T11 và T11- 2 là $878,8m^2$ và $221,1m^2 = 1.099,9m^2$ nên tỷ lệ giữa diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi và diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng lớn hơn 30%. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay hộ ông Ngô Hoàng K chỉ mới bị thu hồi $456m^2$ đất vườn, đối với các diện tích đất bị thu hồi còn lại là $878,8m^2$ đất vườn thu hồi tuyến kênh T11 và $221,1m^2$ đất bị thu hồi xây dựng tuyến kênh T11-2, hiện nay UBND huyện P đã hủy các quyết định thu hồi đất đối với gia đình ông K ở cả 2 tuyến kênh này. Vì vậy tỷ lệ đất Nông nghiệp của ông K bị thu hồi có tỷ lệ dưới 30% nên không thuộc diện hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của ông K hủy nội dung này là phù hợp.

Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 26/09/2014: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông K về yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích thửa đất của ông là đất ở và bồi thường theo giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi; Yêu cầu bồi thường về đất tại tuyến kênh chính Tây và tuyến T11 theo giá thị trường; Yêu cầu bồi thường thêm $168m^2$ tại tuyến kênh chính Tây đợt 18; Yêu cầu bồi thường hết diện tích đất ruộng còn lại tại tuyến kênh T11- 2; Yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm; Yêu cầu bồi thường bằng việc giao đất mới sau khi bị nhà nước thu hồi.

Xét thấy việc bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất thu hồi tại tuyến kênh chính Tây, tuyến kênh T11, T11-2 thuộc Công trình thủy lợi hồ chứa nước Krông Búk Hạ trong đó có hộ ông Ngô Hoàng K, UBND huyện đã xác định mục đích sử dụng đất, áp giá bồi thường và xác định đúng diện tích đất nên Chủ tịch UBND huyện P đã không chấp nhận các yêu cầu nêu trên của ông K là có cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay UBND huyện P đã ra các Quyết định hủy các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông K tại các tuyến kênh T11 và

T11 – 2, nên các kết quả giải quyết khiếu nại liên quan đến tuyến kênh T11 và T11-2 không còn giá trị. Vì vậy cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu của ông K, hủy 1 phần nội dung giải quyết khiếu nại tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này đối với những nội dung liên quan đến các tuyến kênh T11 và T11- 2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 26/09/2014: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích thửa đất của ông là đất ở và bồi thường theo giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi và yêu cầu bồi thường thêm 168m² tại tuyến kênh chính Tây đợt 18” của Chủ tịch UBND huyện P là có cơ sở nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của ông K là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K về việc hủy Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 và Quyết định số 2229/QĐ- UBND ngày 15/5/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu tuyến kênh T11-2 và sửa đổi Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của Chủ tịch UBND huyện P.

Tại Quyết định số 3017/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND huyện P đã giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K đối với các quyết định cấp đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại các tuyến kênh chính Tây, T11, T11-2. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện P nên ông K tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện P, về việc thu hồi đất cũng như việc áp giá bồi thường nói trên. Lẽ ra khi ông K khiếu nại lần 2 thì UBND huyện P cần hướng dẫn cho ông K khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của Luật khiếu nại. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện P tiếp tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1925/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 cũng như quyết định sửa đổi Quyết định giải quyết khiếu nại số 2229/QĐ- UBND ngày 15/5/2015 là vi phạm về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 và khoản 2 Điều 204 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên do ông K chỉ yêu cầu hủy khoản 2 Điều 1 Quyết định 1925/QĐ-UBND, ngày 15/4/2015 và Điều 1 Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15/5/2015, do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K là có căn cứ.

[11] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P ra quyết định thu hồi đất riêng, phê duyệt phương án đền bù riêng của tuyến kênh chính Tây, tuyến T11 và T11-2, thấy rằng:

Đối với tuyến kênh chính Tây: UBND huyện P ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân trong đó đã có hộ của ông K và Quyết định số 1924/2009/QĐ-UB ngày 27/7/2009

về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 18, thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ. Hiện nay ông K đã bàn giao mặt bằng và nhận tiền bồi thường. Do vậy UBND huyện P không thể ban hành quyết định thu hồi đất riêng và quyết định phê duyệt phương án đền bù đất riêng cho gia đình ông K.

Đối với tuyến kênh T11 và tuyến kênh T11-2: UBND huyện P đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11; Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng Đợt 37 kênh T11; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11; Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 -2; Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 về việc điều chỉnh Quyết định số 189/QĐ – UBND, ngày 01/4/2009, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012, Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư tuyến kênh T11-2; Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K. Tuy nhiên, hiện nay UBND huyện P đã ra các quyết định hủy các quyết định thu hồi đất và các quyết định phê duyệt phương án bồi thường nói trên. Do vậy yêu cầu giao quyết định thu hồi đất riêng, quyết định phê duyệt phương án đền bù đất riêng cho gia đình ông K không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy cấp sơ thẩm bác yêu cầu về nội dung này của ông K là có căn cứ.

[12] Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng K yêu cầu UBND huyện P bồi thường số tiền 79.528.000đ thiệt hại do các Quyết định số 1939, 2308, 1941 gây ra do trong thời gian UBND huyện P thu hồi đất làm gia đình ông không canh tác được. Xét thấy, mặc dù UBND huyện P đã ban hành các Quyết định số: 1939, 2308, 1941 để thu hồi đất của ông Ngô Hoàng K, tuy nhiên đến thời điểm này ông Ngô Hoàng K vẫn chưa giao đất và vẫn sử dụng các diện tích đất nói trên để canh tác, mặt khác ông Ngô Hoàng K cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh được những thiệt hại đã xảy ra, cho nên việc ông K yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định gây ra là không có cơ sở để chấp nhận nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của ông K là có căn cứ.

[13] Cấp sơ thẩm buộc ông K phải nộp 5.656.400đ tiền án phí có giá ngạch là không đúng. Bởi lẽ, đây là trường hợp yêu cầu, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai nên ông K không phải chịu án phí.

[14] Từ những nhận định và phân tích như trên xét thấy chấp nhận 01 phần đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Hoàng K, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

[15] Về án phí phúc thẩm : Do sửa án sơ thẩm nên ông Ngô Hoàng K không phải chịu án phí phúc thẩm.

[16] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241; Điều 349 Luật tổ tụng hành chính;

Chấp nhận 01 phần đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Hoàng K. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2017, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc về phần án phí;

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2010.
- Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 42; Khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 68; khoản 2 Điều 204 Luật đất đai năm 2013.
- Khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
- Khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.
- Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ- CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ.
- Điều 8, Nghị định 197/2004/QĐ-CP, ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính Phủ.
- Thông tư số: 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 181;
- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.
- Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 25/4/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 53/2005/QĐ-UBND ngày 05/9/2005 “V/v sửa đổi, điều chỉnh Điều 16 Quyết định 31/QĐ-UBND ngày 25/4/2005; Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND ngày 04/7/2006 của UBND tỉnh Đắk Lắk.
- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 16/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND ngày 24/8/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 16/2008/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk.
- Quyết Định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường hoa màu trên đất khi nhà

nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bổ sung giá bồi thường cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất được quy định tại Điều 1, Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND.

- Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2012 UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K:

- Hủy một phần nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của UBND huyện P cụ thể “Điều chỉnh nội dung về diện tích đất nông nghiệp liền kề đất ở và danh sách kèm theo tại Điều 1, Quyết định số 189/QĐ - UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P như sau: Đất nông nghiệp liền kề đất ở diện tích 30.551,9m² thành 30.536,4m². Hộ ông Ngô Hoàng K tổng diện tích thu hồi 456m² thành tổng diện tích thu hồi 440,5m² trong đó đất ở 200m² đất nông nghiệp liền kề đất ở 240,5m²”.

- Hủy toàn bộ nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 3946/QĐ - UBND ngày ngày 21 tháng 11 năm 2014 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND huyện P.

- Hủy khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy các nội dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K yêu cầu bồi thường về đất tại tuyến kênh T11 theo giá thị trường; Yêu cầu bồi thường hết diện tích đất ruộng còn lại tại tuyến kênh T11-2; Yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm; yêu cầu bồi thường bằng việc giao đất mới sau khi bị Nhà nước thu hồi đất” được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số

3017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy Điều 1 Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của UBND huyện P về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1925/QĐ - UBND ngày 15/4/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Hủy toàn bộ Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Buộc UBND huyện P tiếp tục thực hiện việc chi trả cho ông Ngô Hoàng K 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) còn thiếu theo Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường đợt 18.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K yêu cầu hủy một phần Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/4/2009 của UBND huyện P về việc thu hồi 68.668,1m² đất của 198 hộ dân tại xã E trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình đập Krông Búk Hạ; Quyết định số 1924/2009/QĐ-UB ngày 27/7/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 18, thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ của Ủy ban nhân dân huyện P và Quyết định số 3615/QĐ- UBND ngày 27/12/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đợt 37 kênh T11 công trình hồ chứa nước Krông Búk Hạ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu hủy toàn bộ các quyết định 1939/QĐ – UBND ngày 07/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, Quyết định số 2308/QĐ – UBND ngày 28/12/2012 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ, Quyết định số 1941/QĐ – UBND ngày 28/5/2014 về việc thu hồi đất để xây dựng tuyến kênh T11- 2 thuộc dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krông Búk hạ; Quyết định số 403/QĐ- UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K tuyến T11-2 để xây dựng kênh mương thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk hạ, Quyết định 404/QĐ - UBND ngày 09/02/2015 về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Ngô Hoàng K tuyến T11 để xây dựng kênh mương thuộc công trình Hồ chứa nước Krông Búk Hạ.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy các nội dung “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu công nhận Toàn bộ diện tích thửa đất của ông là đất ở và bồi thường theo giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất bị thu

hồi và yêu cầu bồi thường thêm 168m² tại tuyến kênh chính Tây – đọt 18” được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng K.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K yêu cầu UBND huyện P giao quyết định thu hồi đất riêng và phương án phê duyệt phương án đền bù riêng cho gia đình ông.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về việc áp giá bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh chính Tây và tài sản trên đất còn lại là 398.642.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về việc áp giá bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh T11 và tài sản trên đất là: 645.498.700đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về việc bồi thường theo giá đất mới tại tuyến kênh T11- 2 là: 70.752.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về khoản tiền bồi thường thiệt hại do không tiếp tục canh tác được do các quyết định thu hồi đất tại các tuyến kênh T11 và T11- 2 của UBND huyện P gây ra là: 79.528.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng K về yêu cầu bồi thường trị giá các tài sản gồm: Chuồng heo 8.000.000đ; Buồng tắm 12.000.000đ; Hàm Biogas 10.000.000đ; Tiền hỗ trợ đời sống là 3.600.000đ.

Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 27 luật tố tụng hành chính; Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí lệ phí Tòa án; Điều 19 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Ông Ngô Hoàng K phải chịu 200.000đ án phí HCST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ ông K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số AA/2013/28803 ngày 22/4/2015 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Buộc UBND huyện P phải chịu 200.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Ngô Hoàng K không phải chịu án phí HCPT. Hoàn trả cho ông Ngô Hoàng K 300.000 đồng tạm ứng án phí HCPT ông K đã nộp theo biên lai số 002377 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng